

Bản án số: **135/2023/HS-PT**

Ngày: 22/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông Đặng Khánh Hưng - *Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 940 /2022/TLPT - HS ngày 21/11/2022 đối với các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Xuân T do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Xuân T đối với Bản án số 300/2022/HS-ST ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Vũ Văn D**, sinh năm: 1977; HKTT: Số 14C8 T thẻ GV, phường GV, quận BD, TP. Hà Nội; Chỗ ở: P421 - B5 T thẻ KL, phường KL, quận DD, Thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công an. Ngày 05/5/2022, đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 3064/QĐ-BCA ngày 05/5/2022 của Bộ Công an; Đảng viên: Là Đảng viên đang sinh hoạt Đảng tại Đảng bộ Công an huyện Thường Tín (đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 14/7/2022); Con ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị P; Có 02 con: con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án/tiền sự: Không; Danh bản, chỉ bản số 223 ngày 31/3/2022 do Công an quận Đống Đa lập; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. **Nguyễn Tùng L**, sinh năm: 1990; ĐKHKT: Thôn Nam ĐN, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 82 PNT, phường TT, quận DD, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Văn S và bà Đào Thị D1; Có vợ là Nguyễn Thị L1 và có hai con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Danh bản, chỉ bản số 225 ngày 31/3/2022 do Công an quận Đống Đa lập; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo đầu thú ngày 19/3/2022; Bị tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 16/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. **Nguyễn Xuân T**; sinh năm: 1994; ĐKHKT: Thôn YM, xã QL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 82 PNT, phường TT, ĐĐ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị L2; Tiền án, tiền sự: Không; Danh bản, chỉ bản: Số 223 ngày 31/3/2022 do Công an quận Đống Đa lập; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo đầu thú ngày 19/3/2022; Bị tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 16/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

*** Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:**

- **Tạ Văn M**, sinh năm: 2002; HKTT: Thôn Bắc, xã TT, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 82 PNT, phường TT, ĐĐ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Tạ Văn N và Con bà Vũ Thị D2; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/12/2019, tại bản án số 119/2019/HSST Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Gây rối trật tự xã hội theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự; Danh bản, chỉ bản số 224 ngày 31/3/2022 do Công an quận ĐĐ lập; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo đầu thú ngày 19/3/2022, bị tạm giữ ngày 20/3/2022; Hiện đang bị tạm giam; Vắng mặt.

*** Các bị hại:**

1. Ông Phạm Đào N1, sinh năm 1962; HKTT: Số 50 YP, phường YP, TH, Hà Nội.

2. Anh Chu Minh Q, sinh năm 1996; HKTT: Ngõ 62 VTS, phường TT1, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Phạm Duy H, sinh năm 1993; HKTT: Số 316 PH, phường PH, HBT, Hà Nội.

4. Anh Phùng Ngọc A, sinh năm 1986; HKTT: Số 70 VPT, CV, BĐ, Hà Nội.

5. Anh Trần Đăng Q1, sinh năm 1996; HKTT: Khu phố Phú Khang, SS, Thanh Hóa.

6. Chị Nguyễn Thị Quỳnh N2, sinh ngày 05/11/2005; Người đại diện hợp pháp: Bà Bạch Thị L2(mẹ đẻ); Cùng HKTT: Tổ 1 KB, TO, Hà Nội.

7. Chị Phan Thị N3, sinh năm 1993; HKTT: Thôn 1, SP, PT, Hà Nội.

8. Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1996; HKTT: Số 144 MTB, phường TN, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

9. Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1989; HKTT: P707 - 27A3 tòa nhà G, CN 1, BTL, Hà Nội.

10. Anh Tiết Minh Đ1, sinh năm 1991; HKTT: Số 75 ngõ 15 ND, PX, BĐ, Hà Nội.

11. Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1998; HKTT: số 59/25 MT, MT, NTL, Hà Nội.

12. Anh Nguyễn Hoàng Q2, sinh năm 1988; HKTT: số 16A - 107 THĐ, CN, HK, Hà Nội.

13. Anh Trần Văn T1, sinh năm 1987; HKTT: Phòng 405 Chung Cư XM, YN, HĐ, Hà Nội.

14. Anh Phùng Văn T2, sinh năm 1994; HKTT: NK, VL, Thanh Hóa.

15. Anh Nguyễn Hồng H2, sinh năm 1988; HKTT: Căn hộ 1009 khu căn hộ dịch vụ GM, PD, BTL, Hà Nội.

16. Anh Lê Xuân Q3, sinh năm 1993; HKTT: P704 Tòa B11A KĐT NTY, TH, CG, Hà Nội.

17. Anh Đặng Quốc T3, sinh năm 1984; HKTT: Số 7/521/170 TĐ, TL, HM, Hà Nội.

- (Những người trên đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h45' ngày 18/3/2022, Công an phường TT, ĐĐ, Hà Nội nhận được tin báo có hoạt động kinh doanh Karaoke trái quy định về việc phòng chống dịch Covid-19 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại quán Karaoke Linh Dương - số 82 PNT, phường TT, ĐĐ, Hà Nội. Ngay sau đó, tổ công tác Công an phường TT đã tiến hành tới hiện trường để kiểm tra, xác minh. Thời điểm kiểm tra, tổ công tác đã nhiều lần dùng loa tuyên truyền yêu cầu mở cửa, tuy nhiên quán vẫn không mở cửa. Đến khoảng 08h00' ngày 19/3/2022, tổ công tác đã tiến hành mở cửa để đưa 17 người bị giữ trong quán ra ngoài.

Quá trình điều tra, hồi 16h00' ngày 19 tháng 3 năm 2022, Tạ Văn M, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Xuân T đã đến công an phường TT, ĐĐ, Hà Nội đầu thú.

Cơ quan Công an đã thu giữ của các bị cáo các đồ vật, tài sản như sau: Thu giữ của Tạ Văn M 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu hồng, kèm sim số 0335733151; Thu giữ của Nguyễn Tùng L 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A32 màu đen, kèm sim số 0965456987; Thu giữ của Nguyễn Xuân T 01 chiếc điện thoại NOKIA 520 màu vàng, kèm sim số 0337737456.

Đến khoảng 17h00' ngày 06/5/2022, Vũ Văn D đến Công an quận ĐĐ đầu thú.

Qua điều tra đã xác định: Quán karaoke Linh Dương - số 82 PNT, phường TT, quận ĐĐ, Hà Nội do Đỗ Thu H2 (sinh năm 1977; HKTT: P112 C10 AD, YP, TH, Hà Nội - là người chung sống như vợ chồng với Vũ Văn D) đứng tên đăng ký kinh doanh dịch vụ karaoke. Tuy nhiên, quán karaoke Linh Dương do vi phạm quy định kinh doanh nên bị thu hồi giấy phép kinh doanh. Bản thân Đỗ Thu H2 ngày 17/6/2021 bị Công an quận ĐĐ khởi tố, bắt tạm giam về hành vi Chống người thi hành công vụ.

Sau khi Đỗ Thu H2 bị bắt, Vũ Văn D tiếp tục điều hành hoạt động của quán karaoke Linh Dương trong điều kiện quán bị thu hồi giấy phép kinh doanh và tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các cơ sở kinh doanh karaoke không được phép hoạt động. D thuê Tạ Văn M, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Xuân T làm nhân viên của quán Linh Dương với nhiệm vụ từng người như sau: Nguyễn Xuân T trực quầy lễ tân, đón khách vào hát, trực camera an ninh, thu ngân. Nguyễn Tùng L và Tạ Văn M trực tiếp phục vụ tại các phòng hát.

Ngày 18/3/2022, Vũ Văn D chỉ đạo Tạ Văn M, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Xuân T mở cửa quán Karaoke Linh Dương đón khách vào hát trái quy định phòng chống dịch Covid-19 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trong khoảng thời gian từ khoảng 21h00 đến 22h00' ngày 18/3/2022, đã có 03 nhóm khách đến hát quán karaoke Linh Dương, cụ thể:

** Tại phòng 501 có 03 người gồm:* Đỗ Quang M1, Xuân Thế D3, Phạm Thị H3.

** Tại phòng 502 có 11 người gồm:* Phạm Đào N1, Chu Minh Q, Phạm Duy H, Phùng Ngọc A, Trần Đăng Q1, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Tiến M2, Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Tiến Th1, Nông Tiến H4;

** Tại phòng VIP 6 có 11 người gồm:* Phan Thị N3, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Trung Đ, Tiết Minh Đ, Nguyễn Thị Thanh H1, Nguyễn Hoàng Q, Trần Văn T1, Phùng Văn T2, Nguyễn Hồng H2, Lê Xuân Q3, Đặng Quốc T3.

Quá trình ngồi hát, đến khoảng 23h00' cùng ngày, các nhóm khách ở cả 03 phòng hát đều lần lượt yêu cầu thanh toán để ra về. Cùng lúc này, tổ công tác công an phường TT đến quán yêu cầu mở cửa để kiểm tra hành chính thì D dùng số điện thoại 0989727779 của mình gọi vào số 0335733151 của M và số 0965456987 của L chỉ đạo M và L không cho khách về; gọi điện vào số 0337737456 của T chỉ đạo T khóa cửa, không mở cửa cho ai ra ngoài. Sau khi nhận điện thoại của D, T khóa cửa lối ra tầng 1, tầng 2 còn M, L đứng tại khu vực cầu thang tầng 5 chặn không cho khách đi xuống để ra về. Khi có 02 khách trong phòng 501 là anh D3 và anh M yêu cầu được ra về nhưng M, L không cho đồng thời tại phòng VIP6 có chị N3, chị H1, anh Q, anh Trung Đ, anh T2, anh Q3, anh Th cùng những người khách trong phòng hát liên tục thay nhau ra yêu cầu được về nhưng M, L không cho ra về. Quá trình đứng chặn ở bên ngoài, M và L bàn bạc, thống nhất với nhau về việc nếu như khách tiếp tục yêu cầu đòi ra về thì sẽ đánh những người khách này.

Đến khoảng hơn 00h00' ngày 19/3/2022, T cầm theo chìa khóa cửa cùng D, M, L và 03 nhân viên dịch vụ: Phạm Thị H3, Nguyễn Tiến Th1, Nông Tiến H4 với 05 khách đến hát gồm: Đỗ Quang M, Xuân Thế D3 (phòng 501), Nguyễn Tiến V, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Tiến M2 (phòng 502) đi lên tầng thượng của quán, dùng 01 chiếc dây vải có sẵn trên sân thượng đu dây xuống nhà số 1 Nguyễn Ngọc Doãn, TT, ĐĐ, Hà Nội rồi trèo vào nhà nghỉ Hồng Ngọc (số 3 Nguyễn Ngọc Doãn, TT, ĐĐ, Hà Nội - là nhà không có người ở) để trốn tránh lực lượng Công an, bỏ mặc những người còn lại ở trong quán.

Đến khoảng 08h00' ngày 19/3/2022, Tổ công tác Công an phường TT đã tiến hành mở cửa Quán Karaoke Linh Dương đưa được 17 người bị giữ trong quán ra ngoài. Sau đó, khoảng 16h00' cùng ngày, Tổ công tác đã phát hiện yêu cầu tất

cả những người đang trốn trong nhà nghỉ Hồng Ngọc về trụ sở Công an phường TT làm việc.

*** *Tại Bản án số 300/2022/HS-ST ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân quận DD đã quyết định:*** Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn D, Tạ Văn M, Nguyễn Tùng L và Nguyễn Xuân T phạm tội “Giữ người trái pháp luật”. *Căn cứ:* Điểm đ khoản 2 Điều 157; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Vũ Văn D 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt Tạ Văn M 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2022. Xử phạt Nguyễn Tùng L 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 16/6/2022. Xử phạt Nguyễn Xuân T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 16/6/2022. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có các quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 và 15/10/2022 các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo Tạ Văn M và các bị hại, đại diện hợp pháp bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Các bị cáo D, L, T giữ nguyên kháng cáo của mình, khai như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Các bị cáo công nhận bị kết án về tội danh như quyết định của bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Xuân T được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo trên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22h45' ngày 18/3/2022, Công an phường TT, ĐĐ, Hà Nội tới Quán Karaoke Linh Dương (số 82 PNT, phường TT, ĐĐ, Hà Nội) dùng loa tuyên truyền yêu cầu mở cửa quán để kiểm tra do có hoạt động kinh doanh trái phép. Thấy có lực lượng Công an đến kiểm tra và nhiều người khách yêu cầu mở cửa quán để ra về, Vũ Văn D dùng số điện thoại 0989727779 của mình gọi vào số 0335733151 của Tạ Văn M và số 0965456987 của Nguyễn Tùng L chỉ đạo M và L không cho khách về; đồng thời D gọi điện thoại vào số 0337737456 của Nguyễn Xuân T chỉ đạo T khóa cửa, không mở cửa cho ai ra ngoài. Sau khi nhận điện thoại của D, T đã khóa cửa lối ra tầng 1, tầng 2. M và L đứng tại khu vực cầu thang tầng 5 chặn không cho khách đi xuống để ra về. Các anh D3, anh M, chị N3, chị H1, anh Q, anh Trung Đ, anh T2, anh Q3, anh Th cùng những người khách trong các phòng hát liên tục yêu cầu được ra về nhưng T đã khóa cửa và M, L không cho khách ra khỏi quán. Quá trình đứng chặn ở bên ngoài, M và L bàn bạc, TN với nhau nếu như khách tiếp tục yêu cầu đòi ra về thì sẽ đánh những người khách này. Tổng số có 17 người bị giữ trong quán. Đến khoảng 08h00' ngày 19/3/2022, Tổ công tác đã tiến hành mở cửa để đưa 17 người bị giữ trong quán ra ngoài.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền tự do của người khác. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Trong vụ án này các bị cáo giữ trái phép 17 người, phạm tội nghiêm trọng, có khung hình phạt đến 07 năm tù. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; các bị cáo L, T là người làm thuê, thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo D; bị cáo D có bố mẹ đã tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương, để từ đó áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xử phạt bị cáo D 28 tháng tù, các bị cáo L, T mỗi bị cáo 24 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong xã hội, đặc biệt các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi của mình trong giai đoạn Nhà nước và toàn xã hội đang nỗ lực ngăn chặn, phòng ngừa sự lây lan của dịch bệnh Covid-19, quán Karaoke Linh Dương nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước đó đã bị thu hồi giấy phép kinh doanh do có nhiều vi phạm khác. Ngoài các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[2.3] Về các nội dung khác:

Rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm: Trong vụ án này bị hại Nguyễn Thị Quỳnh N2 là người chưa thành niên, nhưng cấp sơ thẩm không truy tố, xét xử các bị cáo theo điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có thiếu sót. Tuy nhiên, xét thấy nội dung trên không có kháng cáo, không bị kháng nghị, các bị cáo cũng đã bị truy tố, xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên để ổn định bản án Tòa án cấp phúc thẩm chỉ nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo Tạ Văn M, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Xuân T về việc xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Giữ nguyên quyết định của Bản án số 300/2022/HSST ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Xuân T, cụ thể như sau:

* **Áp dụng:** Điểm đ khoản 2 Điều 157; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt bị cáo: Vũ Văn D 28 (hai mươi tám) tháng tù** về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án. -

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tùng L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 16/6/2022.

- **Xử phạt bị cáo: Nguyễn Xuân T 24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 16/6/2022.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo Tạ Văn M, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ

thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận ĐĐ;
- VKSND quận ĐĐ;
- Công an quận ĐĐ;
- Chi cục THADS quận ĐĐ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy